

Bản án số: 60/2019/DS-ST

Ngày: 22-10-2019

“*V/v: Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Doãn Thị Lệ

2. Ông Quách Đình Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Thị Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2019/DS – ST ngày 06 tháng 6 năm 2019; về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/DS – ST ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Hàng V, phường L, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Hàm M – Chuyên viên quản lý khách hàng – Phòng khách hàng cá nhân 1 thuộc chi nhánh Ngân hàng TMCP G (theo quyết định ủy quyền số 1310/QĐ – BIDV.NGL ngày 22/10/2019. Thay quyết định ủy quyền số 501/ QĐ – BIDV.NGL ngày 25/4/2019 của bà Hoàng Thị Khánh V), ông M có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trình Quốc Q, sinh năm: 1989

Địa chỉ: phường T, TP.P, Gia Lai, ông Q vắng mặt

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị Thùy L, sinh năm: 1989,

Địa chỉ: phường T, TP.P, Gia Lai, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2019 và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị Khánh V và ông Nguyễn Hàm M trình bày:

Theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2016/4701525/HĐTD ngày 28/10/2016, Hợp đồng tín dụng số 02/2016/4701525/HĐTD ngày 28/10/2016, Ngân hàng TMCP V đã cho ông Trình Quốc Q vay số tiền tổng cộng là: 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng chẵn). Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh (Kinh doanh mua bán sơn) và bổ sung chi phí đầu tư vườn, lãi suất xác định theo các Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tính đến hết ngày 04/6/2019, ông Trình Quốc Q còn nợ Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh ngân hàng TMCP G tổng số tiền là 3.586.045.534 đồng, tính đến ngày 22/10/2019 là ngày xét xử sơ thẩm số tiền ông Trình Quốc Q nợ cụ thể là:

- Hợp đồng số 01/2016/4701525/HĐTD ngày 28/10/2016 vay số tiền 1.500.000.000đ, đến ngày 22/10/2019 số tiền nợ gốc là: 1.568.758.999đ

- Lãi trong hạn: 157.478.029 đ.

- Lãi quá hạn: 31.426.707 đ.

- Hợp đồng số 02/2016/4701525/HĐTD ngày 30/10/201602 vay số tiền 1.500.000.000đ đến ngày 22/10/2019, số tiền nợ gốc là: 1.500.000.000đ, trong đó:

- Lãi trong hạn: 394.216.667 đ.

- Lãi quá hạn: 22.326.889 đ.

Tổng cộng hai khoản vay tiền gốc là: 3.068.758.999đ, tiền lãi trong hạn là: 551.694.696 đ và lãi quá hạn là: 53.753.596đ.

Điều kiện đảm bảo nợ vay:

Để đảm bảo các khoản nợ vay nói trên ông Trình Quốc Q và bà Trần Thị Thùy L đã thế chấp tài sản tại Ngân hàng cụ thể như sau:

- +Tài sản 01: quyền sử dụng đất và vườn cây theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 540303 do UBND huyện I cấp ngày 27/11/2006, chủ tài sản ông Trình Quốc Q.

- +Tài sản 02: quyền sử dụng đất và vườn cây theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 193112 do UBND huyện I cấp ngày 14/8/2013, chủ tài sản ông Trình Quốc Q.

- +Tài sản 03: quyền sử dụng đất và vườn cây theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 193105 do UBND huyện I cấp ngày 14/8/2013, chủ tài sản ông Trình Quốc Q.

- +Tài sản 04: quyền sử dụng đất và vườn cây theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 710528 do UBND huyện I cấp ngày 30/3/2012, chủ tài sản ông Trình Quốc Q.

Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/4701525/HĐBĐ ngày 28/10/2016 đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Từ ngày vay đến kỳ hạn trả nợ gốc theo Hợp đồng Tín dụng đã ký kết, Ngân hàng đã nhiều lần mời ông Trình Quốc Q đến làm việc và thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng không đạt kết quả.

Vì vậy Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án nhân dân TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai buộc ông Trình Quốc Q có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi vay hiện còn nợ Ngân hàng V số tiền 3.674.207.291đ, trong đó nợ gốc là: 3.068.758.999đ và nợ lãi là: 605.448.292đ, trong đó:

- Lãi trong hạn: 551.694.696đ (tính đến ngày 22/10/2019).
- Lãi quá hạn: 53.753.596đ (tính đến ngày 22/10/2019).

Trong trường hợp ông Trình Quốc Q không thanh toán dứt điểm ngay và toàn bộ số nợ gốc và lãi vay hiện còn, Ngân hàng V đề nghị phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp (quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, (nếu có)), theo Hợp đồng đảm bảo tiền vay đã ký.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thùy L có lời khai tại hồ sơ:

Tôi là vợ của anh Trình Quốc Q, tài sản mà anh Q đã thế chấp cho Ngân hàng là tài sản riêng của anh Q, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Q phải trả số tiền 3.674.207.291đ, thì tôi không có ý kiến gì, yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đối với anh Q Tòa án làm việc trực tiếp với anh Q để biết được ý kiến anh Q như thế nào, chứ tôi không thể quyết định thay anh Q được. Vì tôi là vợ anh Q nên khi vay tôi có ký vào Hợp đồng thế chấp tài sản, hiện tôi không có khả năng đứng ra trả những khoản vay cho anh Q được.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì và cũng không tham gia các buổi hòa giải cũng như không tham gia xét xử, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại các phiên họp và phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

* *Về nội dung vụ án:*

- Căn cứ Điều 299; Điều 320 và Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V số tiền: 3.674.207.291đ, trong đó nợ gốc là: 3.068.758.999đ và nợ lãi là: 605.448.292đ, trường hợp ông Trình Quốc Q không trả được khoản nợ nói trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản mang tên ông Trình Quốc Q là tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn khởi kiện liên quan đến việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có nơi cư trú tại: tổ 8, phường Thắng Lợi, TP.Pleiku, Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án TP.Pleiku.

- Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định giữa Ngân hàng TMCP V và ông Trình Quốc Q có giao kết 02 Hợp đồng tín dụng số 01/2016/4701525/HĐTD ngày 28/10/2016 để vay số tiền 1.500.000.000đ và Hợp đồng tín dụng số 02/2016/4701525/HĐTD ngày 30/10/2016 để vay số tiền 1.500.000.000đ, để đảm bảo cho khoản vay nói trên ông Trình Quốc Q và bà Trần Thị Hồng L đã thế chấp 04 tài sản như sau:

+Tài sản 01: quyền sử dụng đất và vườn cây theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 540303 do UBND huyện I cấp ngày 27/11/2006, chủ tài sản ông Trình Quốc Q.

+Tài sản 02: quyền sử dụng đất và vườn cây theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 193112 do UBND huyện I cấp ngày 14/8/2013, chủ tài sản ông Trình Quốc Q.

+Tài sản 03: quyền sử dụng đất và vườn cây theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 193105 do UBND huyện I cấp ngày 14/8/2013, chủ tài sản ông Trình Quốc Q.

+Tài sản 04: quyền sử dụng đất và vườn cây theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 710528 do UBND huyện I cấp ngày 30/3/2012, chủ tài sản ông Trình Quốc Q.

Trên cơ sở Hợp đồng đã ký kết Ngân hàng TMCP V cho anh Trình Quốc Q vay số tiền: 3.000.000.000 đồng theo như thỏa thuận giữa các bên. Hợp đồng tín dụng giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy nên Hợp đồng nói trên là hợp pháp nên phát sinh hiệu lực.

Theo các tài liệu chứng cứ do Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay anh Trình Quốc Q đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng, vi phạm kỳ hạn thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, mặc dù phía Ngân hàng V đã nhiều lần gửi giấy báo nhắc nợ, nhưng anh Q không có thiện chí trả nợ.

Vì vậy từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy căn cứ vào Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật Tổ chức các Tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc anh Trình Quốc Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền: 3.068.758.999đ và nợ lãi là: 605.448.292đ.

Trường hợp anh Trình Quốc Q không có khả năng thanh toán, thì Ngân hàng TMCP V có quyền phát mãi toàn bộ tài sản anh Trình Quốc Q đã thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ Thi hành án.

Về án Phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 51.860.456 đ tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây tại Chi cục thi hành án dân sự TP.Pleiku, Gia Lai.

Ông Trình Quốc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 299; Điều 318; Điều 320; Điều 463; Điều 466; Điều

468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP V

2. Buộc anh Trình Quốc Q phải trả cho Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh ngân hàng TMCP G số tiền: 3.674.207.291đ (*Ba tỷ sáu trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm lẻ bảy nghìn hai trăm chín mươi mốt đồng*).

Trong đó tiền nợ gốc là: 3.068.758.999đ (*Ba tỷ không trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn chín trăm chín mươi chín đồng*) và tiền nợ lãi là: 605.448.292đ (*Sáu trăm lẻ năm triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm chín mươi hai đồng*).

Trường hợp ông Trình Quốc Q không trả được khoản nợ nói trên thì Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh ngân hàng TMCP G có quyền yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản mang tên ông Trình Quốc Q để đảm bảo thi hành án, các tài sản gồm:

- Quyền sử dụng đất và vườn cây theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 540303 do UBND huyện I cấp ngày 27/11/2006, chủ tài sản ông Trình Quốc Q.

- Quyền sử dụng đất và vườn cây theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 193112 do UBND huyện I cấp ngày 14/8/2013, chủ tài sản ông Trình Quốc Q.

- Quyền sử dụng đất và vườn cây theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 193105 do UBND huyện I cấp ngày 14/8/2013, chủ tài sản ông Trình Quốc Q.

- Quyền sử dụng đất và vườn cây theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 710528 do UBND huyện I cấp ngày 30/3/2012, chủ tài sản ông Trình Quốc Q.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án anh Trình Quốc Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. **Về án phí:** Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh ngân hàng TMCP G số tiền đã tạm nộp án phí trước đây là 51.860.456đ (*Năm mươi một triệu tám trăm sáu mươi nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng*) theo biên lai số 0001512 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Buộc ông Trình Quốc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 105.484.146đ (*một trăm lẻ năm triệu bốn tám mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng*).

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay. Riêng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Xuân Hồng